

Số: 06/2024/QĐST-DS

Long Xuyên, ngày 06 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và Ông Lê Anh Duy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thái – Thư ký Tòa án nhân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Quy Thái- Kiểm sát viên

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:101/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*- Nguyên đơn:*

+ Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964;

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964.

Cùng nơi cư trú: số D, tổ C, ấp B, xã B, huyện P. tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị L:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1964; nơi cư trú: số D, tổ C, ấp B, xã B, huyện P. tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền ngày 18/7/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V, bà L: Luật sư Dương Anh K - Công ty L2 thuộc Đoàn luật sư Thành Phố H. Địa chỉ: Phòng G, Tầng trệt, Tòa nhà A Space O, số A đường số C, khu phố B, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sdt: 0935213696.

Địa chỉ liên hệ: số A, K, Khu phố C, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Mai Hồng G, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Mai Hồng X, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: số H, tổ B, Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Bà Lê Thị L1, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

+ Văn phòng công chứng Huỳnh Thị N.

Địa chỉ: Số A, H, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang.

+ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh A.

Địa chỉ: Số H, đường T, Quốc lộ I, phường B, thành phố L, An Giang.

+ Ngân hàng TMCP Á.

Địa chỉ liên hệ: Số A Quốc lộ I, khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật là ông Từ Tiên P, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của ông P là ông Lê Thanh H, chức vụ: Giám đốc Phòng quản lý nợ, theo văn bản ủy quyền số 1075/UQ-QLN.22 ngày 22/6/2022 của Ngân hàng TMCP Á.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị L thống nhất việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được giao kết giữa ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị L ngày 02/7/2019 được công chứng bởi Văn phòng công chứng Huỳnh Thị N, số 989, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD đối với diện tích đất 10.000m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang đã được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00326iF ngày 26/7/2005 cho ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị L. Quyền sử dụng đất hiện nay ông Mai Hồng G đã đăng ký và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CS08803 ngày 01/8/2019 và được Văn phòng Đ chi nhánh C cập nhập trang 4 chuyển nhượng cho ông Mai Hồng X và bà Lê Thị L1 theo hồ sơ 008354 ngày 07/6/2021.

- Ông Mai Hồng X hỗ trợ thêm cho ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị L 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Thanh V và bà Nguyễn Thị L chịu 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng) chi phí định giá, thẩm định tại chỗ và 3.309.984đ (ba triệu ba trăm lẻ chín ngàn chín trăm tám mươi bốn đồng) chi phí đo đạc. Ông V và bà L đã tạm ứng các chi phí này, được khấu trừ hết nên không phải nộp thêm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V và bà L phải chịu. Tuy nhiên ông V và bà L

là người trên 60 tuổi, có yêu cầu xin được miễn án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Được nhận lại 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005439 ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Hoàng Vũ**